

Phụ lục II

DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
I	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHUYÊN ĐỔI SỐ				
1	Kiến toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 các cấp theo mô hình thống nhất từ tỉnh đến xã; phân công rõ trách nhiệm cá nhân, gắn với kết quả thực hiện chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Công an tỉnh	Ban Chỉ đạo các cấp được kiện toàn, phân công rõ trách nhiệm.	2026 - 2030
2	Xây dựng và vận hành cơ chế theo dõi, giám sát tập trung việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyên đổi số của tỉnh trên môi trường số, bảo đảm thống nhất từ cấp tỉnh đến xã, phường. Tích hợp vào Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) phục vụ tổng hợp, phân tích, trực quan hóa và giám sát theo thời gian thực, hỗ trợ lãnh đạo UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, điều hành và điều chỉnh nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp thực tiễn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Cơ chế giám sát tập trung, bảng điều hành chỉ tiêu chuyển đổi số được vận hành.	2026 - 2030
II	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ SỐ				
3	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới sáng tạo.	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản quy phạm	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
4	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản quy phạm	Thường xuyên
5	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng được chuẩn hóa, điện tử hóa.	2026 - 2030
6	Ban hành, cập nhật Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở; quy định trách nhiệm cung cấp, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo nguyên tắc mặc định chia sẻ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành	Danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và quy định khai thác được ban hành, cập nhật.	2026 - 2030
7	Đề xuất triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với một số mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp, du lịch, thương mại điện tử.	Sở NN&MT; Sở VHTT&DL; Sở Công Thương	UBND xã, phường; doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Mô hình sandbox được đề xuất/thí điểm và đánh giá.	2026 - 2028
III	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ				

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
8	Phát triển hạ tầng số của tỉnh theo hướng điện toán đám mây; nâng cấp Trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán, lưu trữ, hạ tầng phục vụ chính quyền số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ngành	Hạ tầng số hoạt động ổn định, thông suốt	Thường xuyên
9	Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, phủ sóng 5G, mạng truyền số liệu chuyên dùng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông, UBND cấp xã	Hạ tầng viễn thông được mở rộng, nâng cao chất lượng; 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	2026 - 2030
10	Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với hạ tầng số và hệ thống thông tin của tỉnh.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan	Hệ thống thông tin được bảo đảm an toàn	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
11	Ưu tiên hạ tầng triển khai bản sao số, hệ thống phân tích, mô phỏng, dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong các lĩnh vực có nhu cầu điều hành thời gian thực, quản trị hạ tầng, sản xuất, năng lượng, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, đô thị và dịch vụ công thiết yếu.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Hình thành và đưa vào vận hành hiệu quả các nền tảng dữ liệu, bản sao số, hệ thống phân tích, mô phỏng, dự báo và hỗ trợ ra quyết định phục vụ điều hành thời gian thực, quản trị hạ tầng và phát triển các lĩnh vực thiết yếu.	2026 - 2030
12	Triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) trên địa bàn tỉnh; từng bước tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số trong các công trình, hạ tầng thiết yếu thuộc phạm vi quản lý; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), bảo đảm sử dụng hiệu quả hạ tầng số dùng chung và tránh đầu tư trùng lặp.	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) được triển khai rộng khắp.	2026 - 2030
13	Rà soát, đề xuất ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về công trình hạ tầng kỹ thuật bắt buộc tích hợp thiết bị cảm biến và các ứng dụng công nghệ số khác, kèm lộ trình áp dụng phù hợp.	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản quy phạm pháp luật	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
14	Phát triển, hoàn thiện hạ tầng số dùng chung của tỉnh, ưu tiên Nền tảng LGSP, Trung tâm dữ liệu/điện toán đám mây, Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Hạ tầng, hệ thống thông tin của tỉnh chuyên đổi theo lộ trình.	2026 - 2030
15	Triển khai chuyển đổi IPv6 toàn diện và thúc đẩy phủ sóng 5G, IoT tại các khu vực trọng điểm phát triển kinh tế – xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Nâng cao độ bền vững, vùng phủ và khả năng tiếp cận hạ tầng số; giảm điểm lùm, gián đoạn dịch vụ.	2026 - 2030
IV	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ, NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG				
16	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở (Open Data) của tỉnh để tập hợp dữ liệu có cấu trúc và phi cấu trúc; phát triển nền tảng xử lý, phân tích và khai phá dữ liệu nhằm tạo ra thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở (Open Data) và nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu của tỉnh được xây dựng, đưa vào vận hành, phục vụ chia sẻ, khai thác dữ liệu và hỗ trợ chỉ đạo, điều hành.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
17	Thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ đối với các thủ tục hành chính thiết yếu theo hướng cắt giảm tối đa giấy tờ, bắt buộc áp dụng nguyên tắc người dân không phải khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Các sở, ban, ngành	Công an tỉnh; Sở Tư pháp, Trung tâm PVHCC tỉnh	Các quy trình nghiệp vụ được tái cấu trúc.	2026
18	Thúc đẩy phát triển và ứng dụng nền tảng truy xuất nguồn gốc, minh bạch chuỗi cung ứng, xác thực và chia sẻ dữ liệu phục vụ sản xuất, thương mại, logistics, nông nghiệp, xuất khẩu và các lĩnh vực có yêu cầu cao về minh bạch, tiêu chuẩn và kết nối thị trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	Hình thành và mở rộng ứng dụng hiệu quả nền tảng truy xuất nguồn gốc, minh bạch chuỗi cung ứng, xác thực và chia sẻ dữ liệu, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, thương mại, logistics, xuất khẩu và kết nối thị trường.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
19	Triển khai, thí điểm và nhân rộng ứng dụng AI, phát triển các nền tảng AI dùng chung, AI chuyên ngành phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và các ngành, lĩnh vực ưu tiên; ứng dụng AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các nền tảng AI dùng chung, AI chuyên ngành và các mô hình ứng dụng AI được triển khai, đưa vào khai thác phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.	2026 - 2030
20	Công bố, cập nhật dữ liệu mở; xây dựng, cập nhật hiện trạng và lộ trình phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cung cấp thông tin về mức độ chia sẻ, sử dụng dữ liệu và các thông tin cần thiết phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; đánh giá, xếp hạng công khai mức độ phát triển dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Bộ dữ liệu mở; cơ sở dữ liệu chuyên ngành được cập nhật, kết nối, chia sẻ; báo cáo đánh giá, xếp hạng mức độ phát triển dữ liệu của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
21	Xây dựng, ban hành quy trình, hình thức và tổ chức hoạt động xác thực dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.	Các sở, ban, ngành	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Quy trình xác thực dữ liệu được ban hành, áp dụng.	2026 - 2028
22	Chuẩn hóa, làm sạch, kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP, nâng mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu của tỉnh đạt cấp độ 4.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Dữ liệu đạt yêu cầu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu đạt mục tiêu.	2026 - 2030
V	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ				
23	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước và người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Kế hoạch đào tạo, tập huấn	2026 - 2030
24	Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và kỹ năng an toàn trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước và người dân.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Kế hoạch đào tạo, tập huấn	2026 - 2030
25	Phổ cập công dân số, hình thành, phát triển ứng dụng công dân số của địa phương, tích hợp đa tiện ích, kết nối với VNeID.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh	Ứng dụng công dân số	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
26	Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số, kỹ năng số và dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng thông qua việc thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ và huy động các nguồn lực xã hội tham gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Hình thành Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, nòng cốt là tổ công nghệ số cộng đồng.	2026 - 2030
27	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số về quản trị dữ liệu, AI, an toàn thông tin.	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Đội ngũ chuyên trách được đào tạo, đáp ứng yêu cầu quản trị dữ liệu, AI, an toàn thông tin.	2026 - 2030
28	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút, sử dụng, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao về CNTT, dữ liệu, AI và an toàn thông tin trong khu vực công theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Đề xuất cơ chế/chính sách thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao.	2026 - 2030
VI	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG				
29	Đánh giá, phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, mô hình 4 lớp cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành	100% hệ thống thông tin được phê duyệt, triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ và kiểm tra định kỳ.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
30	Tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn dữ liệu, kết hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Dữ liệu an toàn, Kế hoạch tuyên truyền	2026 - 2030
VII	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ				
31	Ứng dụng AI trong giải quyết thủ tục hành chính và trợ lý ảo phục vụ cán bộ, người dân, tích hợp trên các nền tảng dùng chung của tỉnh.	VP UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC)	Sở Khoa học và Công nghệ	AI được tích hợp vào các khâu phù hợp của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	2026 - 2030
32	Triển khai trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, tích hợp trên các nền tảng dùng chung của tỉnh	Các sở, ban, ngành có nền tảng dùng chung	Sở Khoa học và Công nghệ	Trợ lý AI công vụ được triển khai, khai thác thường xuyên.	2026 - 2030
33	Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức; xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan, đơn vị hành chính thuộc phạm vi quản lý (KPIs)	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ KPI được ban hành và tích hợp vào hệ thống dùng chung.	2026 - 2028
34	Hoàn thiện mô hình chính quyền số cấp xã theo hướng thống nhất, thông suốt, hiện đại.	UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, chuyên ngành; Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Mô hình chính quyền số cấp xã được hoàn thiện, dữ liệu gốc được cập nhật và liên thông.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
35	Nghiên cứu triển khai Nền tảng quản trị tổng thể dùng chung, thống nhất, phục vụ quy trình quản trị nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số	Nền tảng quản trị tổng thể được nghiên cứu, triển khai theo lộ trình.	2027 - 2030
VIII	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ VÀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ				
36	Thúc đẩy phát triển kinh tế số từ việc chuyển đổi các hoạt động kinh tế lên môi trường số; hỗ trợ hình thành và phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số; ưu tiên ứng dụng các công nghệ số tiên tiến để phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã.	Các mô hình kinh tế số được triển khai, nhân rộng; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được chuyển đổi số; tỷ trọng kinh tế số của tỉnh từng bước được nâng cao.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
37	Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán số.	Sở Tài chính	Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước khu vực 15; UBND xã, phường	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ tiếp cận và ứng dụng nền tảng số.	2026 - 2030
38	Tổ chức đo lường, đánh giá trực tuyến mức độ phát triển kinh tế số và mức độ chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực, địa phương theo khung hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Kết quả đo lường, đánh giá được công bố định kỳ, phục vụ điều hành.	2026 - 2030
39	Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh (nông nghiệp, thương mại – dịch vụ, du lịch, logistics); tổ chức đánh giá, tổng kết, lựa chọn mô hình hiệu quả để nhân rộng.	Sở NN&MT; Sở VHTT&DL; Sở Xây dựng; Sở Công thương và các đơn vị có liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường	Các mô hình thí điểm được đánh giá, lựa chọn và nhân rộng.	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
40	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu, góp phần thu hẹp khoảng cách số và thúc đẩy phát triển xã hội số trên địa bàn.	UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan	Kỹ năng số cơ bản của người dân được nâng cao; Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu.	2026 - 2030
IX	TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC, NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ				
41	Chủ động tham gia, phối hợp triển khai các chương trình, dự án, diễn đàn hợp tác quốc tế về chuyển đổi số; tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận và ứng dụng các mô hình, công nghệ số tiên tiến.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành liên quan	Các chương trình hợp tác được triển khai	2026 - 2030
42	Phát huy vai trò của Tổ Tư vấn về lĩnh vực chuyển đổi số; mở rộng sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học, chuyên gia công nghệ số, dữ liệu và AI trong nước và quốc tế.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành liên quan	Tổ Tư vấn hoạt động hiệu quả; chuyên gia tham gia tư vấn, phản biện các nhiệm vụ trọng điểm.	2026 - 2030